

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU THÁNG 4 VÀ 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2009

I. Đánh giá chung.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam 4 tháng đầu năm 2009 đạt 36,54 tỷ USD, giảm 25,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 18,46 tỷ USD, giảm rất nhẹ 1,1%; kim ngạch nhập khẩu là 18,08 tỷ USD, giảm 40,2%.

Tháng 4/2009, cán cân thương mại chuyển sang trạng thái nhập siêu 1,18 tỷ USD, tuy nhiên tính chung 4 tháng đầu năm nay thặng dư hàng hoá vẫn đạt 372 triệu USD.

II. Xuất khẩu.

1. Quy mô và tốc độ.

Tháng 4/2009, trị giá hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam đạt 4,28 tỷ USD, giảm 19,5% so với tháng 3. Trong đó, xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 1,78 tỷ USD, tăng 4,3% so với tháng 3; nâng tổng kim ngạch xuất khẩu của khu vực này 4 tháng lên 6,48 tỷ USD và chiếm 35,1% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

2. Một số mặt hàng xuất khẩu chính.

- **Hàng dệt may xuất khẩu:** trong tháng đạt 633 triệu USD, giảm nhẹ (0,9%) so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này 4 tháng lên 2,57 tỷ USD, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm 2008.

Trong 4 tháng đầu năm, Hoa Kỳ vẫn là thị trường tiêu thụ hàng dệt may lớn nhất của Việt Nam, đạt kim ngạch 1,41 tỷ USD, chiếm 55% tổng lượng xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, chỉ giảm 3,8% so với cùng kỳ năm 2008.

Ngoài ra hàng dệt may Việt Nam còn được xuất sang các thị trường như EU: 438 triệu USD, giảm 2%; Nhật Bản: 297 triệu USD, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước.

- **Dầu thô:** Lượng xuất khẩu dầu thô trong tháng 4 đạt 1,31 triệu tấn, giảm 6,3% so với tháng 3. Nâng tổng lượng dầu thô xuất khẩu của Việt Nam 4 tháng đầu năm 2009 lên 5,58 triệu tấn, tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù lượng xuất khẩu tăng, nhưng do giá bình quân giảm mạnh tới 53,5% so với cùng kỳ năm 2008 (tương đương với giảm 415 USD/tấn), nên kim ngạch đạt 2,01 tỷ USD, giảm 43,7%..

Các thị trường chính nhập khẩu dầu thô của nước ta chủ yếu là Ôxtrâyliya: 1,26 triệu tấn, Singapore: 1,16 triệu tấn, Malaysia: 942 nghìn tấn, Trung Quốc: 520 nghìn tấn, Hoa Kỳ: 405 nghìn tấn,...

- **Hàng thủy sản:** Tháng 4, xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam đạt 310 triệu USD, tăng 5,9% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu 4 tháng đầu năm nay lên 1,06 tỷ USD, giảm 7,3% so với cùng kỳ 2008.

Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang các đối tác lớn trong 4 tháng qua như sau: thị trường EU với kim ngạch 278 triệu USD, giảm 11%; sang Nhật Bản: 191 triệu USD, giảm 10,1%; sang Hoa Kỳ: 172 triệu USD, tăng 9,1%; sang Trung Quốc: 30 triệu USD, tăng 90%;...

- **Gạo:** Tháng 4, lượng xuất khẩu gạo đạt 711 nghìn tấn, nâng tổng lượng của 4 tháng lên 2,49 triệu tấn, tăng 50,3% so với cùng kỳ năm trước. Giá xuất khẩu gạo bình quân tăng liên tục trong những tháng đầu năm và đạt 489 USD/tấn trong tháng 4. Với lượng tăng mạnh (832 nghìn tấn), trị giá tăng 43,3%, giá bình quân 4 tháng chỉ thấp hơn 23 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

**Bảng 1: Lượng và trị giá gạo xuất khẩu theo châu lục
4 tháng đầu năm 2008 và 4 tháng đầu năm 2009.**

Châu lục	4T/2008		4T/2009	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá

	(Nghìn tấn)	(Triệu USD)	(Nghìn tấn)	(Triệu USD)
Châu Á	1.068	500	1.621	804
Châu Phi	321	145	541	217
Châu Mỹ	185	125	140	58
Châu Âu	44	21	108	46
Châu Đại Dương	37	16	78	33
Tổng cộng	1.655	808	2.487	1.158

Tính đến hết tháng 4/2009, lượng gạo của Việt Nam xuất sang hầu hết các châu lục đều tăng trên 50% so với cùng kỳ năm 2008 (trừ Châu Mỹ). Trong đó, lượng gạo sang Châu Á là 1,62 triệu tấn, tăng 51,8% và chiếm 65,2% tổng lượng xuất khẩu gạo của cả nước; sang châu Phi: 541 nghìn tấn, tăng 68,2%; sang châu Mỹ: 140 nghìn tấn, giảm 24,5%; sang châu Âu: 108 nghìn tấn, tăng 144,3%; sang Châu Đại Dương: 78 nghìn tấn, tăng 113,4% so với cùng kỳ năm trước.

- **Hàng giấy dép các loại:** xuất khẩu trong tháng đạt kim ngạch 353 triệu USD, tăng 26,6% so với tháng 3. Đến hết tháng 4, xuất khẩu nhóm hàng này là 1,29 tỷ USD, giảm 6,9% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu sang thị trường EU tháng 4 tăng mạnh so với tháng trước (tăng 42%), đạt kim ngạch 169 triệu USD. Trong 4 tháng đầu năm EU vẫn là đối tác lớn nhất của Việt Nam về hàng giấy dép, đạt kim ngạch 613 triệu USD, chiếm 47,5% trị xuất xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, giảm 18% so với cùng kỳ năm trước.

- **Cao su:** trong tháng lượng cao su xuất khẩu đạt 21,9 nghìn tấn, giảm 48,7% so với tháng trước, nâng tổng lượng cao su 4 tháng đầu năm lên 140 nghìn tấn. Đơn giá bình quân trong tháng tiếp tục tăng nhẹ nên kim ngạch xuất khẩu tháng 4 giảm 47,5% so với tháng 3, đạt 31,7 triệu USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này trong 4 tháng lên 194 triệu USD.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường dẫn đầu về nhập khẩu cao su của Việt Nam trong 4 tháng qua với 101 nghìn tấn, chiếm 72,3% tổng lượng cao su xuất khẩu của cả nước. Tiếp theo là Hàn Quốc: 7,2 nghìn tấn, Đài Loan: 3,9 nghìn tấn, Đức: 3,73 nghìn tấn, Hoa Kỳ: 3,72 nghìn tấn,...

- **Cà phê:** xuất khẩu trong tháng đạt 124 nghìn tấn, giảm 9% so với tháng trước. Hết tháng 4, tổng lượng cà phê xuất khẩu đạt 556 nghìn tấn, tăng 22,3% và kim ngạch xuất khẩu đạt 833 triệu USD, giảm 10% so với cùng kỳ năm trước.

Các thị trường chính nhập khẩu cà phê của Việt Nam trong 4 tháng qua là Bỉ: 100 nghìn tấn, Đức: 60 nghìn tấn, Hoa Kỳ: 57 nghìn tấn, Italia: 53 nghìn tấn, ...

- **Gỗ & sản phẩm gỗ:** tháng 4/2009, xuất khẩu mặt hàng này đạt 196 triệu USD, giảm 4,8% so với tháng trước. Nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam 4 tháng đầu năm 2009 lên 759 triệu USD, giảm 19,6% so với cùng kỳ năm 2008.

Hết tháng 4, Hoa Kỳ tiếp tục trở thành thị trường nhập khẩu nhóm hàng này nhiều nhất của Việt Nam với 286 triệu USD, tiếp theo là thị trường EU: 231 triệu USD, Nhật Bản: 114 triệu USD, Anh: 58 triệu USD, Đức: 36 triệu USD,...

- **Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện:** trong tháng xuất khẩu 205 triệu USD, tăng 12,1% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này là 699 triệu USD.

Dẫn đầu về nhập khẩu nhóm hàng này của Việt Nam trong 4 tháng qua vẫn là thị trường Hoa Kỳ với 122 triệu USD, tiếp theo là Nhật Bản: 106 triệu USD, Thái Lan: 73 triệu USD, Trung Quốc: 51 triệu USD, Hà Lan: 45 triệu USD, Singapore: 40,8 triệu USD,...

III. Nhập khẩu.

1. Quy mô và tốc độ.

Tháng 4/2009, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam là 5,46 triệu USD, tăng 8,2% so với tháng 3. Trong đó, nhập khẩu của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là 1,86 tỷ USD, tăng 6% và các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 3,6 tỷ USD, tăng 9,4%.

Tính đến hết tháng 4/2009, kim ngạch nhập khẩu của cả nước là 18,08 tỷ USD, giảm mạnh (40,2%) so với cùng kỳ năm 2008, tương đương với giảm 12,14 tỷ USD về số tuyệt đối.

Tổng kim ngạch nhập khẩu của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong 4 tháng đầu năm 2009 là 6,38 tỷ USD, giảm 28,4% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 35,3% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.

2. Một số mặt hàng chính.

- **Nhóm hàng nguyên phụ liệu, dệt, may, da, giày:** Tháng 4/2009, trị giá nhập khẩu nhóm hàng này là 664 triệu USD, tăng 8,9% so với tháng 3, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu 4 tháng đầu năm 2009 lên 2,1 tỷ USD, giảm 17,5% so với cùng kỳ năm 2008.

Trong đó, kim ngạch nhập khẩu vải là 1,23 tỷ USD, giảm 9,4%; xơ, sợi dệt các loại: 205 triệu USD; bông các loại: 76,9 triệu USD, giảm 50%; nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày: 590 triệu USD, giảm 22,3%.

Tính đến hết tháng 4/2009, nhập khẩu nhóm hàng này có xuất xứ chủ yếu từ Trung Quốc với 577 triệu USD, Đài Loan: 455 triệu USD, Hàn Quốc: 414 triệu USD, Nhật Bản: 148 triệu USD, Hồng Kông: 122 triệu USD,...

- **Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng:** trong tháng, trị giá nhập khẩu nhóm hàng này là 902 triệu USD, tăng 3,1% so với tháng trước. Nâng tổng kim ngạch nhập khẩu 4 tháng đầu năm 2009 lên 3,39 tỷ USD và là nhóm hàng dẫn đầu về kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam. Trong đó, khu vực FDI nhập khẩu 1,13 tỷ USD và các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 2,26 tỷ USD.

Tính đến hết tháng 4/2009, nhóm hàng này được nhập khẩu vào Việt Nam có xuất xứ chủ yếu từ Trung Quốc với 1,07 tỷ USD, tiếp theo là Nhật Bản: 705 triệu USD, Hàn Quốc: 241 triệu USD, Hoa Kỳ: 198 triệu USD, Đức: 160 triệu USD,...

- **Phân bón các loại:** trong tháng cả nước nhập khẩu 534 nghìn tấn, tăng 3,3% về lượng; với đơn giá bình quân là 328 USD/tấn, tăng 6,6%; kim ngạch nhập khẩu đạt 175 triệu USD, tăng 10,1% so với tháng 3. Hết tháng 4/2009, lượng nhập khẩu nhóm hàng này vào Việt Nam là 1,65 triệu tấn, giảm nhẹ (0,1%), kim ngạch nhập khẩu là 523 triệu USD.

Lượng phân Urê nhập khẩu vào Việt Nam trong 4 tháng qua là 489 nghìn tấn, phân SA là 480 nghìn tấn, phân DAP là 425 nghìn tấn, phân NPK là 136 nghìn tấn, phân Kali là 101 nghìn tấn.

Mặt hàng phân bón các loại được nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu có xuất xứ từ Trung Quốc với 561 nghìn tấn. Tiếp theo là Nga: 234 nghìn tấn, Ucraina: 181 nghìn tấn, Philippin: 146 nghìn tấn, Hàn Quốc: 103 nghìn tấn, Hoa Kỳ: 102 nghìn tấn, Đài Loan: 61 nghìn tấn,...

- **Xăng dầu các loại:** Trong tháng nhập khẩu 1,42 triệu tấn, tăng 24,9% so với tháng trước, nâng tổng lượng xăng dầu các loại nhập khẩu 4 tháng lên 4,55 triệu tấn. So với cùng kỳ năm trước, giá nhập khẩu bình quân nhóm hàng này giảm chỉ còn gần ½ nên kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này 4 tháng còn 1,79 tỷ USD, giảm 119%.

Tính đến hết tháng 4/2009, nhập khẩu xăng dầu các loại có xuất xứ chủ yếu từ Singapore với hơn 2 triệu tấn, chiếm 44% tổng lượng nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là Đài Loan: 867 nghìn tấn, Trung Quốc: 710 nghìn tấn, Hàn Quốc: 392 nghìn tấn, Nga: 238 nghìn tấn, Thái Lan: 128 nghìn tấn,...

**Bảng 2: Lượng và kim ngạch xăng dầu các loại nhập khẩu
4 tháng đầu năm 2009.**

Stt	Tên hàng	Lượng (nghìn tấn)	Trị giá (Triệu USD)
1	Diesel	2.302	924

2	Xăng	1.366	599
3	Mazut	630	153
4	Nhiên liệu bay	225	109
5	Dầu hỏa	22	8
Tổng cộng		4.545	1.793

- **Sắt thép các loại:** tháng 4/2009 nhập khẩu 739 nghìn tấn, tăng 10,4% và đơn giá nhập khẩu giảm 3,9% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 4, lượng sắt thép các loại nhập khẩu là 2,18 triệu tấn, giảm 56,1; đơn giá bình quân nhập khẩu nhóm hàng này là 559 USD/tấn, giảm 23,9% so với cùng kỳ năm 2008. Đây là một trong các nhóm hàng nhập khẩu chủ lực có kim ngạch giảm rất mạnh gần 3 lần so với 4 tháng năm 2008 và đóng góp nhiều nhất vào mức giảm kim ngạch nhập khẩu (2,43 tỷ USD) của năm nay.

Hết tháng 4, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu có xuất xứ từ Nga với 371 nghìn tấn. Đứng thứ hai là Nhật Bản với 311 nghìn tấn, tiếp theo là Đài Loan: 301 nghìn tấn, Trung Quốc: 221 nghìn tấn, Hàn Quốc: 171 nghìn tấn, Malaysia: 143 nghìn tấn, Ucraina: 136 nghìn tấn,...

- **Thức ăn gia súc & nguyên liệu:** Mặc dù kim ngạch 4 tháng đầu năm là 424 triệu USD, giảm tới 39,6% so với cùng kỳ năm trước nhưng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này tháng 4 đã xấp xỉ tháng đỉnh điểm của năm 2008 và gấp gần 3 so với tháng 1 (tháng 1 nhập khẩu 59 triệu USD, tháng 2 là 89 triệu USD, tháng 3 là 125 triệu USD và tháng 4 là 171 triệu USD).

Nhập khẩu nhóm hàng thức ăn gia súc & nguyên liệu của Việt Nam có xuất xứ chủ yếu từ Ấn Độ với 203 triệu USD, chiếm 47,8% tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là Hoa Kỳ: 40,6 triệu USD, Ácghentina: 39 triệu USD, Trung Quốc: 32,7 triệu USD, Indônêxia: 15,3 triệu USD,...

Nhóm hàng này nhập khẩu vào Việt Nam trong 4 tháng qua có xuất xứ chủ yếu từ Trung Quốc với 1,07 tỷ USD, tiếp theo là Nhật Bản: 705 triệu USD, Hàn Quốc: 241 triệu USD, Hoa Kỳ: 198 triệu USD, Đức: 160 triệu USD,...

- **Chất dẻo nguyên liệu:** trong tháng 4/2009, lượng nhập khẩu là 178 nghìn tấn, giảm nhẹ (0,6%) so với tháng trước. Hết tháng 4/2009, lượng chất dẻo nguyên liệu nhập khẩu vào Việt Nam là 642 nghìn tấn, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước, đạt trị giá là 701 triệu USD.

Nhập khẩu nhóm hàng chất dẻo nguyên liệu của Việt Nam trong 4 tháng qua có xuất xứ chủ yếu từ các thị trường như Hàn Quốc: 130 triệu USD, Đài Loan: 121 triệu USD, Thái Lan: 91 triệu USD, Ả rập: 70 triệu USD, Singapore: 57 triệu USD,...

- **Ôtô nguyên chiếc các loại và linh kiện, phụ tùng ô tô:** lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu trong tháng 4/2009 là 4,45 nghìn chiếc, tăng 4,3% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 4/2009, cả nước nhập khẩu 12,2 nghìn chiếc với kim ngạch nhập khẩu là 220 triệu USD.

Trong 4 tháng đầu năm 2009, ô tô nguyên chiếc được nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu có xuất xứ từ: Hàn Quốc: 8,2 nghìn chiếc, Nhật Bản: 1,4 nghìn chiếc, Trung Quốc: 737 chiếc, Hoa Kỳ: 641 chiếc,...

Trị giá nhập khẩu linh kiện & phụ tùng ô tô trong tháng 4 là 96,7 triệu USD, tăng 18,8% so với tháng 3, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này 4 tháng đầu năm 2009 lên gần 285 triệu USD.

(Số liệu Thống kê Hải quan Việt Nam)